TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*TY, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Đội X, thôn Y, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện tại: xóm NM, xã LT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và anh Đoàn Xuân T – sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Đội X, thôn Y, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Đội A, thôn B, xã ĐR, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị B và anh Đào Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị B và anh Đoàn Xuân T cùng thống nhất: chị B, anh T không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị B và anh Đoàn Xuân T tự thỏa thuận, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ và được trả lại vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001937 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã LT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn